

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804801] - Robot công nghiệp
(Điện) (CCQ2215C)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi:17...

Số tờ giấy thi: 17...

Nguyễn Việt Khoa
Đỗ Phạm
Nguyễn Việt Khoa
Đỗ Phạm

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150090	Nguyễn Văn Chương	17/04/2004	CCQ2215C		<i>[Signature]</i>	9,0	9,3	9,2
2	2122150049	Nguyễn Quốc Đạt	25/04/2004	CCQ2215C		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
3	2122150046	Nguyễn Văn Định	10/11/2004	CCQ2215C		<i>[Signature]</i>	8,3	8,5	8,4
4	2122150052	Trần Minh Dương	20/04/2004	CCQ2215C		<i>[Signature]</i>	8,3	9,0	8,7
5	2122150065	Nguyễn Ngọc Hải	28/12/2004	CCQ2215C		<i>Hải</i>	7,8	7,5	7,6
6	2122150024	Huỳnh Thanh Hào	02/03/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
7	2122150061	Phạm Văn Hùng	25/08/2004	CCQ2215C		<i>Hùng</i>	8,0	8,8	8,5
8	2122150032	Vì Tuấn Hùng	21/03/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	7,3	8,5	8,0
9	2122150054	Đặng Quang Huy	08/04/2003	CCQ2215C		<i>[Signature]</i>	8,5	9,0	8,8
10	2122150045	Nguyễn Tấn Huy	24/01/2004	CCQ2215C		<i>[Signature]</i>	7,3	8,0	7,7
11	2122150099	Phan Văn Kiệt	23/05/2004	CCQ2215C		<i>[Signature]</i>	8,8	9,3	9,1
12	2122150101	Nguyễn Minh Lý	28/12/2003	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8,3	8,8	8,6
13	2122150011	Lê Quốc Mạnh	16/01/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	7,3	8,0	7,7
14	2122150029	Cao Huỳnh Thái Sơn	20/07/2004	CCQ2215B		<i>Sơn</i>	9,3	8,8	9,0
15	2122150016	Nguyễn Xuân Thịnh	28/06/2004	CCQ2215B		<i>[Signature]</i>	9,3	8,5	8,8
16	2122150085	Võ Đức Thịnh	16/11/2004	CCQ2215D		<i>Thịnh</i>	8,3	7,8	8,0
17	2122150056	Phan Văn Vi	06/11/2004	CCQ2215D		<i>[Signature]</i>	8,8	8,3	8,5